

Số: 21 /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 02 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công  
nguồn ngân sách địa phương năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 1**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 với các nội dung như sau:

**I. Tổng kế hoạch vốn nguồn ngân sách địa phương năm 2022 là 5.450 tỷ đồng, trong đó:**

- |   |                |
|---|----------------|
| 1. Tiền sử dụng đất khôi tỉnh:          | 4.400 tỷ đồng. |
| 2. Nguồn xổ số kiến thiết:              | 1.000 tỷ đồng. |
| 3. Vốn hỗ trợ của thành phố Hồ Chí Minh | 50 tỷ đồng.    |

*(Kèm theo Biểu tổng hợp)*

**II. Phương án phân bổ 5.450 tỷ đồng.**

- |                           |                          |
|---------------------------|--------------------------|
| 1. Các dự án chuyển tiếp: | 1.828 tỷ 072 triệu đồng. |
|---------------------------|--------------------------|



2. Các dự án khởi công mới: 3.001 tỷ 928 triệu đồng.  
 3. Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 570 tỷ đồng.

*Trong đó:*

- + Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 490 tỷ đồng;  
 + Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 80 tỷ đồng.  
 4. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: 50 tỷ đồng.

*(Kèm theo biểu số I)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện và giao chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án khi đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 1 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực, kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Hằng**





**BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

**Nguồn ngân sách địa phương**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21 /NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Ước thực hiện năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>4.393.821</b>	<b>5.450.000</b>	
1	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3.513.406	4.400.000	
2	Xô số kiến thiết	860.415	1.000.000	
3	Vốn hỗ trợ của TP. HCM	20.000	50.000	



Biểu số I

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022				Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							
	<b>Tổng số</b>		<b>13.136.667</b>	<b>15.993.500</b>	<b>2.501.088</b>	<b>5.450.000</b>	<b>4.400.000</b>	<b>1.000.000</b>	<b>50.000</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		<b>6.121.667</b>	<b>4.965.900</b>	<b>1.768.088</b>	<b>1.828.072</b>	<b>1.466.905</b>	<b>311.167</b>	<b>50.000</b>	
<b>I</b>	<b>Giao thông - vận tải &amp; Hạ tầng đô thị</b>		<b>4.560.167</b>	<b>3.593.100</b>	<b>1.225.195</b>	<b>1.272.905</b>	<b>1.222.905</b>	<b>-</b>	<b>50.000</b>	<b>-</b>
1	Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa	2818/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	282.609	219.800	120.300	99.500	99.500			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng cầu dân sinh	3282/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	135.000	121.000	80.000	41.000	41.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Đường Đồng Tiến - Tân Phú, huyện Đồng Phú	2293/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	180.000	110.000	65.000	45.000	45.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Nâng cấp, thảm nhựa các tuyến đường còn lại khu dân cư phía Bắc Tỉnh lỵ	1622/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	200.000	160.000	120.000	40.000	40.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
5	Xây dựng đường Đồng Xoài - Tân Lập (vành đai phía Tây hồ suối Giai)	3283/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	70.000	63.000	40.000	23.000	23.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
6	Xây dựng tuyến kết nối ĐT.753B với đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn Lam Sơn - Tân Phước)	1996/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	180.000	162.000	84.000	78.000	78.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
7	Xây dựng đường kết nối ngang QL14 kéo dài ĐT 755 nối ĐT 753		100.000	90.000	19.000	60.300	60.300			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
8	Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Bình Phước	2016/QĐ-UBND ngày 27/7/2016; 920/QĐ-UBND ngày 17/4/2017; 3204/QĐ-UBND ngày 7/12/2017	495.558	42.000		32.000	32.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
9	Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào khu công nghiệp và khu dân cư Đồng Phú	213/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	340.000	306.000	50.000	50.000	50.000			UBND Huyện Đồng Phú
10	Nâng cấp đường từ Ngã 3 Xa Cát vào Khu công nghiệp Việt Kiều, huyện Hớn Quản	2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	270.000	243.000	25.000	55.000	55.000			UBND Huyện Hớn Quản

ĐỒNG

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Tiền sử dụng đất	Xỏ số kiến thiết		Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							
11	Xây dựng đường liên xã Phước An đi Tân Hưng và Tân Quan	3316/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	60.000	54.000	20.000	34.000	34.000		UBND Huyện Hớn Quản	
12	Xây dựng đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan huyện Hớn Quản	550/QĐ-UBND ngày 05/3/2021	180.000	162.000	30.000	42.000	42.000		UBND Huyện Hớn Quản	
13	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Bình đến QL14 và đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Phú)	1988/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	250.000	225.000	40.000	50.000	50.000		UBND TP Đồng Xoài	
14	Xây dựng đường vào trại giam An Phước	1431/QĐ-UBND ngày 02/6/2021	65.000	58.500	20.000	38.500	38.500		UBND TP Đồng Xoài	
15	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối từ trung tâm Long Giang đến Long Phước	1987/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	55.000	49.500	39.000	10.500	10.500		UBND TX Phước Long	
16	Xây dựng đường và cải tạo lòng hồ Long Thủy, thị xã Phước Long	1945/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	80.000	72.000	45.000	27.000	27.000		UBND TX Phước Long	
17	Xây dựng đường ĐT.752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	2067/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	70.000	63.000	33.000	30.000	30.000		UBND TX Bình Long	
18	Hỗ trợ Xây dựng tuyến đường kết nối khu dân cư Đại Nam ra xã Minh Lập huyện Chơn Thành	2141/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	130.000	117.000	895	55.105	55.105		UBND huyện Chơn thành	
19	Xây dựng đường giao thông từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng	215/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	130.000	117.000	40.000	40.000	40.000		UBND Huyện Đồng Phú	
20	Xây dựng đường từ TTHC huyện Đồng Phú đến khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước	2129/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	372.000	334.800	100.000	64.000	64.000		UBND huyện Đồng Phú	
21	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL.14 đi xã Đăk Nhau	2175/QĐ-UBND ngày 01/9/2020	80.000	72.000	30.000	42.000	42.000		UBND huyện Bù Đăng	
22	Xây dựng Đường từ QL14 xã Đức Liễu đi ĐT755 xã Thống Nhất	2142/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	60.000	54.000	20.000	34.000	34.000		UBND huyện Bù Đăng	
23	Xây dựng đường liên xã Phước Sơn đi Đồng Nai, huyện Bù Đăng (kết nối đường Vườn Chuối - Bù Lạch)	595/QĐ-UBND ngày 12/3/2021	60.000	54.000	20.000	34.000	34.000		UBND huyện Bù Đăng	
24	Nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời và nhánh rẽ X16	2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	90.000	81.000	60.000	21.000	21.000		UBND huyện Lộc Ninh	



STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							
25	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.760 từ ngã tư ĐT.741 đến cầu Đăk O (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT.741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2)	2140/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	150.000	135.000	20.000	50.000		50.000	UBND huyện Bù Gia Mập	
26	Xây dựng các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện	2125/QĐ-UBND ngày 27/08/2020	90.000	81.000	39.000	42.000	42.000		UBND huyện Bù Gia Mập	
27	Xây dựng đường vào Khu công nghiệp Long Tân	2022/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	85.000	76.500	25.000	25.000	25.000		UBND huyện Phú Riềng	
28	Nâng cấp mở rộng đường liên huyện Phú Riềng - Bù Đăng	1230/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	200.000	180.000	15.000	70.000	70.000		UBND huyện Phú Riềng	
29	Xây dựng đường kết nối từ Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện Phú Riềng hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng Hớn Quản	2041/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	100.000	90.000	25.000	40.000	40.000		UBND huyện Phú Riềng	
<b>II</b>	<b>Hạ tầng khu công nghiệp, KKT</b>		<b>260.000</b>	<b>234.000</b>	<b>117.760</b>	<b>101.500</b>	<b>101.500</b>	-	-	
1	Xây dựng mương thoát nước và đường giao thông ngoài Khu công nghiệp và khu dân cư Becamex Bình Phước (giai đoạn II)	2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	100.000	90.000	38.500	51.500	51.500		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
2	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp Chơn Thành II	2908/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	60.000	54.000	19.260	20.000	20.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
3	Xây dựng mương cống thoát nước ngoài khu công nghiệp Việt Kiều	2029/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	50.000	45.000	30.000	15.000	15.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
4	Xây dựng mương, cống thoát nước ngoài khu công nghiệp Tân Khai II (nối tiếp)	2024/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	50.000	45.000	30.000	15.000	15.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
<b>III</b>	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>986.500</b>	<b>850.500</b>	<b>272.500</b>	<b>284.000</b>	-	<b>284.000</b>	-	
1	Trường Cao đẳng Bình Phước	2953/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	150.000	110.000	60.000	50.000		50.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
2	Xây dựng khối phòng học, thư viện-trung tâm nghiên cứu khoa học Trường THPT Đồng Xoài	1643a/QĐ-UBND ngày 20/7/2020	71.500	51.500	46.500	5.000		5.000		
3	Xây dựng Trường THPT Phú Riềng	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	85.000	77.000	30.000	47.000		47.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
4	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	400.000	360.000	36.000	80.000		80.000	Sở Giáo dục và Đào tạo	



STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022				Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							
5	Xây dựng trường THPT Bình Long	1990/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	150.000	135.000	40.000	45.000		45.000		UBND TX Bình Long
6	Xây dựng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã Đường 10, huyện Bù Đăng	2146/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	50.000	45.000	20.000	25.000		25.000		UBND huyện Bù Đăng
7	Xây dựng Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS	1975/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	50.000	45.000	25.000	20.000		20.000		UBND huyện Lộc Ninh
8	Xây dựng trường tiểu học Hoàng Diệu xã Phú Nghĩa	3094/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	30.000	27.000	15.000	12.000		12.000		UBND huyện Bù Gia Mập
<b>IV</b>	<b>Văn hóa xã hội</b>		<b>255.000</b>	<b>229.500</b>	<b>121.000</b>	<b>108.500</b>	<b>108.500</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bình Phước	3284/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	150.000	135.000	75.000	60.000	60.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh và tổng khống chế truyền dẫn	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	30.000	27.000	15.000	12.000	12.000			Đài PTTH tỉnh
3	Hệ thống sản xuất truyền hình và lưu trữ trung tâm	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	35.000	31.500	15.000	16.500	16.500			Đài PTTH tỉnh
4	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Bù Gia Mập	2124/QĐ-UBND ngày 27/08/2020	40.000	36.000	16.000	20.000	20.000			UBND huyện Bù Gia Mập
<b>V</b>	<b>Tất toán công trình đã quyết toán</b>					<b>34.000</b>	<b>34.000</b>			
<b>VI</b>	<b>Vốn lập quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật quy hoạch</b>		<b>60.000</b>	<b>58.800</b>	<b>31.633</b>	<b>27.167</b>		<b>27.167</b>		<b>Sở KHĐT</b>
<b>B</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>		<b>7.015.000</b>	<b>9.342.600</b>	<b>147.000</b>	<b>3.001.928</b>	<b>2.483.095</b>	<b>518.833</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>I</b>	<b>Giao thông và Hạ tầng đô thị</b>		<b>5.765.000</b>	<b>7.695.600</b>	<b>-</b>	<b>2.208.428</b>	<b>2.199.095</b>	<b>9.333</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Xây dựng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh-Thủ Dầu Một-Chơn Thành (đoạn qua tỉnh Bình Phước)			2.500.000		1.000.000	1.000.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Nâng cấp, mở rộng QL14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	1.450.000	1.305.000		100.000	100.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Xây dựng đường nối Đường vòng quanh Hồ Phước Hòa với khu công nghiệp Đồng Xoài I	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	120.000	108.000		43.928	34.595	9.333		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Xây dựng đường cáp theo đường dây 500kV đoạn Đồng Xoài - Đồng Phú	1272/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	180.000	162.000		50.000	50.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
5	Xây dựng đường kết nối Đồng Xoài - Hớn Quản	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	800.000	720.000		50.000	50.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh

STT	Dan h mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							
6	Mở rộng ĐT.758 từ Bình Long đến Thuận Phú và đoạn kết nối QL14	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	500.000	450.000	70.000	70.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
7	Xây dựng đường nối Đồng Tiến - Tân Phú nối dài đến Tân Lập	1355/QĐ-UBND ngày 26/5/2021	200.000	180.000	50.800	50.800			Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
8	Xây dựng đường phía Tây QL13 kết nối Bàu Bàng	1328/QĐ-UBND ngày 24/5/2021	440.000	396.000	116.000	116.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
9	Xây dựng đường vành đai Suối Cam 1-2 kết nối QL 14	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	450.000	405.000	70.000	70.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
10	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 741 kết nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập (đoạn từ đốc Cùi Chỏ qua TTHC huyện Bù Gia Mập tới giáp QL 14C)	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	80.000	72.000	40.000	40.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
11	Xây dựng đường liên xã Đồng Nai đi xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	40.000	36.000	36.000	36.000			UBND huyện Bù Đăng	
12	Xây dựng đường từ Trung tâm hành chính huyện Chơn thành đi xã Quang Minh kết nối KCN Becamex	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	100.000	90.000	33.200	33.200			UBND huyện Chơn thành	
13	Xây dựng đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành kết nối QL13	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	45.000	40.500	25.500	25.500			UBND huyện Lộc Ninh	
14	Xây dựng đập làm hồ nước cung cấp cho TTHC huyện và đường đầu nối tuyến đường ĐT760 chạy qua TTHC huyện Bù Gia Mập	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	90.000	81.000	35.000	35.000			UBND huyện Bù Gia Mập	
15	Nâng cấp mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bé (kết nối TX Phước Long và huyện Bù Gia Mập đến QL 14c)	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	75.000	67.500	40.000	40.000			UBND huyện Bù Gia Mập	
16	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đi trung tâm thương mại huyện Bù Đốp	362/QĐ-UBND ngày 05/2/2021	55.000	49.500	22.000	22.000			UBND huyện Bù Đốp	
17	Xây dựng đường tránh trung tâm hành chính huyện Bù Đốp	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	160.000	144.000	50.000	50.000			UBND huyện Bù Đốp	
18	Xây dựng cầu bắc qua Sông Bé ( nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập)	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	80.000	72.000	35.000	35.000			UBND TX Phước Long	
19	Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	60.000	54.000	17.000	17.000			UBND TX Phước Long	



STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							
20	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 (gần Công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT 759 (khu vực Long Điền, Long Phước)	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	60.000	54.000		20.000	20.000		UBND TX Phước long	
21	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản	558/QĐ-UBND ngày 11/3/2021	130.000	117.000		40.000	40.000		UBND TX Bình Long	
22	Xây dựng Đường Nguyễn Văn Linh nối dài (từ QL14 nối với quy hoạch dự án Becamex - Bình Phước)	1247/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	60.000	54.000		30.000	30.000		UBND huyện Chơn thành	
23	Xây dựng đường liên xã Nha Bích - Minh Thắng	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	80.000	72.000		30.000	30.000		UBND huyện Chơn Thành	
24	Xây dựng đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh kết nối QL13	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000	27.000		UBND huyện Lộc Ninh	
25	Xây dựng đường liên xã Lộc Thái - Lộc Khánh kết nối QL13	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	30.000	27.000		27.000	27.000		UBND huyện Lộc Ninh	
26	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài	236/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	80.000	72.100		30.000	30.000		UBND huyện Bù Đốp	
27	Đường Trường Chinh (đoạn qua khu đô thị Cát Tường)	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	80.000	72.000		40.000	40.000		UBND TP Đồng Xoài	
28	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đoạn từ đôn biên phòng 789 đi sông Măng qua cửa khẩu Hoàng Diệu	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020; 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	120.000	115.000		40.000	40.000		UBND huyện Bù Đốp	
29	Xây dựng đường từ xã Phú Trung đi xã Phước Tân, kết nối ĐH 312 với đường ĐT 759	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	120.000	108.000		20.000	20.000		UBND huyện Phú Riềng	
30	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập (xã Bình Thắng)	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	50.000	45.000		20.000	20.000		UBND huyện Phú Riềng	
<b>II</b>	<b>Hạ tầng khu công nghiệp, KKT</b>		<b>300.000</b>	<b>270.000</b>	<b>-</b>	<b>140.000</b>	<b>140.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào Khu đô thị dịch vụ và công nghiệp Đồng Phú	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	50.000	45.000		25.000	25.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
2	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	50.000	45.000		23.000	23.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	



STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							
3	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng III mở rộng	1029/QĐ-UBND ngày 23/4/2021	50.000	45.000		23.000	23.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
4	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng Sikico mở rộng	1127/QĐ-UBND ngày 04/5/2021	50.000	45.000		23.000	23.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
5	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc kéo dài	1030/QĐ-UBND ngày 23/4/2021	50.000	45.000		23.000	23.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
6	Xây dựng nối tiếp mương thoát nước ngoài hàng rào Khu công nghiệp Đồng Xoài III (Đoạn Suối Dinh - Khu CN Đồng Xoài II)	809/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	50.000	45.000		23.000	23.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
<b>III</b>	<b>Nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp</b>		<b>20.000</b>	<b>50.000</b>	<b>7.000</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>			
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển lâm nghiệp bền vững	1420/QĐ-UBND ngày 01/6/2021	20.000	18.000		10.000	10.000		Chi cục Kiểm Lâm	
2	Bổ sung thêm vốn điều lệ phát triển hợp tác xã			32.000	7.000	10.000	10.000		Liên minh HTX tỉnh	
<b>IV</b>	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>455.000</b>	<b>899.500</b>	<b>140.000</b>	<b>409.500</b>	<b>-</b>	<b>409.500</b>	<b>-</b>	
1	Dự án kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học Mầm non và Tiểu học cho vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa theo QĐ 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	300.000	270.000		60.000	60.000		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
2	Hỗ trợ các huyện xây dựng 300 phòng học			490.000	140.000	210.000	210.000			
2.1	Huyện Phú Riềng (80 phòng)					56.000	56.000			
2.2	Huyện Đồng Phú (40 phòng)					28.000	28.000			
2.3	Huyện Hớn Quản (40 phòng)					28.000	28.000			
2.4	Huyện Chơn thành (40 phòng)					28.000	28.000			
2.5	Huyện Lộc Ninh (50 phòng)					35.000	35.000			
2.6	Thị xã Bình Long (50 phòng)					35.000	35.000			
3	Xây dựng trường mầm non Tân Lập	2458/QĐ-UBND ngày 30/9/2020	25.000	22.500		22.500	22.500		UBND huyện Đồng Phú	
4	Xây dựng trường mầm non Đồng Nơ (phục vụ KCN Minh Hưng - Sikico)	237/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	30.000	27.000		27.000	27.000		UBND huyện Hớn Quản	

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							
5	Trường mẫu giáo Hoa Phượng xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	20.000	18.000		18.000		18.000	UBND huyện Bù Đăng	
6	Xây dựng Trường mẫu giáo xã Lộc Hưng	1995/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	20.000	18.000		18.000		18.000	UBND huyện Lộc Ninh	
7	Xây dựng trường mầm non Phước Thiện	153/QĐ-UBND ngày 19/01/2021	30.000	27.000		27.000		27.000	UBND huyện Bù Đốp	
8	Xây dựng trường TH Thanh Bình B	883/QĐ-UBND ngày 06/4/2021	30.000	27.000		27.000		27.000	UBND huyện Bù Đốp	
<b>V</b>	<b>Y tế</b>		<b>250.000</b>	<b>225.000</b>	-	<b>100.000</b>	-	<b>100.000</b>	-	
1	Nâng cấp trung tâm y tế thị xã Phước Long	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	50.000	45.000		25.000		25.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
2	Nâng cấp trung tâm y tế huyện Lộc Ninh	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	50.000	45.000		25.000		25.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
3	Đầu tư trang thiết bị y tế khám chữa bệnh và phẫu thuật từ xa	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	150.000	135.000		50.000		50.000	Sở Y tế	
<b>VI</b>	<b>Văn hóa xã hội</b>		<b>130.000</b>	<b>117.000</b>	-	<b>38.500</b>	<b>38.500</b>	-	-	
1	Hiện đại hóa hệ thống sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình tỉnh Bình Phước	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	130.000	117.000		38.500	38.500		Đài PT&TH tỉnh	
<b>VII</b>	<b>Công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, chuyển đổi số</b>		<b>60.000</b>	<b>54.000</b>	-	<b>54.000</b>	<b>54.000</b>	-	-	
1	Đầu tư hệ thống loa thông minh cho các xã, phường, thị trấn	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	60.000	54.000		54.000	54.000		Sở TT&TT	
<b>VIII</b>	<b>Quốc phòng - An ninh</b>		<b>35.000</b>	<b>31.500</b>	-	<b>31.500</b>	<b>31.500</b>	-		
1	Xây dựng trụ sở làm việc của Ban CHQS thị xã Phước Long	152/QĐ-UBND ngày 19/01/2021	35.000	31.500		31.500	31.500		Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
<b>C</b>	<b>Chương trình MTQG nông thôn mới</b>			<b>1.295.000</b>	<b>486.000</b>	<b>490.000</b>	<b>400.000</b>	<b>90.000</b>		
<b>D</b>	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>			<b>250.000</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>		<b>80.000</b>		
<b>E</b>	<b>Hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp</b>			<b>140.000</b>	<b>20.000</b>	<b>50.000</b>	<b>50.000</b>			